

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2019/DS-PT

Ngày: 21/5/2019

V/v tranh chấp “*Hợp đồng
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuấn;

Các Thẩm phán:

Bà Lưu Thị Sum.

Ông Nguyễn Song Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Trinh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:-
Bà Lê Thị Thắm** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 87/2019/TLPT-DS ngày 19/3/2019 về việc tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 183/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2019/QĐ-PT ngày 25/03/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Minh H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp 10, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: **Lê Thành Đ**, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1951;

Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1953;

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: anh Nguyễn Phước T, sinh năm 1983

Địa chỉ: 413 Lô A CC đường V, phường A, quận B, Thành phố H (Theo văn bản ủy quyền lập ngày 26/4/2019)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Trung T
– Văn phòng luật sư P, đoàn luật sư T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Anh Nguyễn Thành T**, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T.

* **Người làm chứng:**

- **Ông Võ Minh T**, sinh năm 1968 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T.

*Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn chị Hồ Minh H trình bày:

Vào tháng 10/2017 vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L có nợ vợ chồng ông Võ Minh T – chị L số tiền 800.000.000 đồng, cuối năm 2017 ông T và bà L bị vợ chồng ông Võ Minh T đòi tiền nhưng ông T và bà L không có tiền trả nên hỏi mượn chị Hồ Minh H số tiền 800.000.000 đồng để trả cho ông T, hẹn 15 ngày sau sẽ trả lại, do chỗ quen biết nên không làm giấy tờ. Đến ngày 06/01/2018 ông T và bà L không trả tiền nên chị có yêu cầu ông T và bà L viết giấy nhận nợ, có ông Võ Minh T và anh Nguyễn Thành T (con ruột ông T, bà L) ký tên nhưng ông T và bà L hẹn đến khi nào bán đất mới trả lại tiền cho chị, do tại thời điểm mượn tiền không làm biên nhận nên chị H chấp nhận mọi điều kiện để ông T, bà L viết giấy nợ. Nay chị H yêu cầu ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị L và anh Nguyễn Thành T phải trả số tiền 800.000.000 đồng, trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị L và anh Nguyễn Thành T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, cũng không có ý kiến gì về việc khởi kiện của chị H. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm bà Lê Thị L và anh Nguyễn Thành T trình bày:** Thừa nhận có nợ chị H số tiền 800.000.000 đồng, nhưng do vợ chồng bà nợ tiền hui của vợ chồng chị L và anh Võ Minh T, còn vợ chồng chị L – anh T thì nợ tiền của chị H nên vợ chồng chị L gán nợ, yêu cầu bà và ông T trả số tiền 800.000.000 đồng cho chị H. Nay bà Lê Thị L và anh Nguyễn Thành T đồng ý trả số tiền 800.000.000 đồng cho chị Hồ Minh H, nhưng xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, vì đây là tiền nợ hui và bà cũng không có khả năng trả một lần.

* Bản án sơ thẩm số: 183/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 357 Bộ luật dân sự; căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Minh H.

1. Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L có nghĩa vụ trả cho chị Hồ Minh H số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng).

Kể từ ngày chị Hồ Minh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

* Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 12/12/2018, bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm bác đơn khởi kiện của bà Hồ Minh H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Phước T - đại diện ủy quyền của các bị đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ mới gồm: Giấy thỏa thuận lập ngày 27/01/2018 giữa Võ Minh T (Th), Nguyễn Văn T, Lê Thị L và Biên nhận giao hội ngày 09/8/2016, biên nhận nợ đề ngày 17/10/2017. Đồng thời có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hồ Minh H.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị đơn có ý kiến cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xác định sai quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự; xác định tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành T người làm chứng anh Võ Minh T và không đưa bà L tham gia tố tụng là thiếu sót, không đúng, nên dẫn đến kết quả giải quyết vụ án không khách quan không đúng pháp luật. Do đó, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án.

Ông Lê Thành Đ - Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ý kiến không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị đơn và ý kiến đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Xét tại phiên tòa phía bị đơn cung cấp tài liệu chứng cứ mới cần phải làm rõ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3

Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm đã thể hiện: Ngày 06/01/2018, vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị L cùng con trai là Nguyễn Thành T có ký giấy mượn chị Hồ Minh H số tiền 800.000.000 đồng. Theo chị H, số tiền thể hiện theo biên nhận là chị cho vợ chồng ông T, bà L vay vào cuối năm 2017 để ông T, bà L trả tiền nợ hui cho vợ chồng anh Võ Minh T, bà L, thời hạn cho mượn là 15 ngày. Đến hạn ông T, bà L không trả nên chị yêu cầu và ông bà đã viết biên nhận cam kết đến khi bán đất sẽ trả.

Ông Thâu, bà Lành thừa nhận có ký tên vào tờ biên nhận ngày 06/01/2018 nhưng cho rằng, số tiền 800.000.000 đồng là tiền vợ chồng ông, bà nợ hui vợ chồng anh Võ Văn Tâm, chị Loan được gán qua nên không đồng ý trả cho chị Hiếu.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị đơn và ý kiến đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn nhận thấy: Qua xem xét nội dung tờ biên nhận do chị Hiếu cung cấp (BL: 58) có ghi: *“Số nợ 800.000.000 do Nguyễn Văn Thâu – Bà Lê Thị Lành chơi hui chị Loan nợ giờ gán qua cho chị Hồ Minh Hiếu”*. Do đó, ý kiến của ông Thâu, bà Lành cho rằng, số tiền 800.000.000 theo biên nhận là tiền ông, bà nợ hui của vợ chồng anh Võ Văn Tâm, chị Loan gán cho chị Hiếu là có căn cứ.

Tuy nhiên, theo biên nhận giao hui mà bị đơn cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm đã thể hiện, ngày 9/8/2016 ÂL chị Loan giao cho 2 Lành số tiền hui là 954.000.000 đồng. Và theo anh Thọ, ông Thâu, bà Lành đã trả cho chị Loan nhiều lần tổng cộng 154.000.000 đồng, còn nợ 800.000.000 đồng. Ngày 27/01/2018 anh Võ Minh Tâm là chồng chị Loan cùng với ông Thâu, bà Lành ký thỏa thuận chuyển số nợ 800.000.000 đồng cho anh Nguyễn Thanh Nhựt, nhưng sau đó lại ép buộc ký gán nợ cho chị Hồ Minh Hiếu và ghi lùi lại ngày là 06/01/2018.

Xét các tài liệu do bị đơn cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm là chứng cứ mới cần phải xem xét. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự và những người có liên quan cần phải xác minh làm rõ số tiền ông Thâu, bà Lành nợ hui chị Loan là bao nhiêu? Số tiền nợ chuyển cho anh Nguyễn Thanh Nhựt có phải cùng khoản nợ đã gán cho chị Hồ Minh Hiếu như anh Thọ đã trình bày hay không? Vì

thể, xét ý kiến của luật sư và kiểm sát viên đề nghị hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

Do hủy bản án sơ thẩm như đã nhận định, nên yêu cầu kháng cáo của các bị đơn Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Các bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc phẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 183/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”, giữa: Nguyên đơn Hồ Minh Hiếu, sinh năm 1976 với bị đơn Nguyễn Văn Thâu, sinh năm 1951, Lê Thị Lành, sinh năm 1953.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang để giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Ông Thâu, bà Lành không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn lại cho ông Thâu, bà Lành số tiền 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 16225 ngày 13/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Tuấn

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Sum Nguyễn Song Bình

Nguyễn Xuân Tuấn